Phụ lục 01

UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TỨ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT
CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ THU NHẬP THÊM HÀNG THÁNG THEO NGHỊ QUYẾT 04/2026/NQ-HĐND NGÀY 20/04/2026 CỦA HĐND THÀNH PHỐ
ĐỢT 1 NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 227/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Tứ Minh)

STT	Họ và tên	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD/Mã ĐDCN	Tổ dân phố			Đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND		Ghi chú
						Chế độ đang hưởng	Mức hưởng hàng tháng	Mức hỗ trợ thu nhập thêm hàng tháng	Thời gian hưởng hỗ trợ	
1	Nguyễn Thị Mưu	N	01/01/1943	030143008158	Đỗ Xá	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
2	Phạm Văn Lý	N	01/01/1974	030074014377	Đỗ Xá	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
3	Phạm Văn Thuần	N	01/07/1998	030098010540	Đỗ Xá	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
4	Phạm Thị Sở	N	04/10/1937	030137003548	Cẩm Khê A	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
5	Đào Thị Rát	N	01/01/1927	030127002020	Cẩm Khê A	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
6	Trần Thị Hoạt	N	10/10/1968	030168011008	Cẩm Khê A	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
7	Phạm Thị Bao	N	01/01/1933	030133005318	Đìa	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
8	Vũ Thị Thẩn	N	01/01/1956	030156009388	Đìa	Người cao tuổi cô đơn	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
9	Vũ Thị Hà	N	20/11/1948	037148000357	Ngọ	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
10	Vũ Xuân Nho	N	01/01/1952	030052009936	Ngọ	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
11	Nguyễn Thị Tuyết	N	01/01/1951	030151006134	Ngọ	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	

12	Vũ Thị Loan	N	03/03/1944	030144001495	Kim Xá	Người cao tuổi cô đơn	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
13	Cao Thị Nhài	N	02/10/1960	030160003394	Kim Xá	Người cao tuổi cô đơn	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
14	Vũ Thị Soạn	N	01/01/1952	030152001650	Kim Xá	Người cao tuổi cô đơn	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
15	Vũ Văn Học	N	06/12/1948	030048001591	Quảng Cư	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
16	Lê Thị Chát	N	12/12/1949	030149010004	Quảng Cư	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
17	Vũ Văn Sinh	N	17/06/1970	030070022683	Quảng Cư	Khuyết tật đặc biệt nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
18	Phùng Thị Thơ	N	01/06/1966	030166002510	Ha Xá	Người cao tuổi cô đơn	1,050,000	950,000	Tháng 6/2026	Tháng 6/2026 đủ 60 tuổi
19	Nguyễn Thị Thảnh	N	01/01/1960	030160007625	Ha Xá	Người cao tuổi cô đơn	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
20	Phạm Thị Khéo	CN	11/11/1980	030180006193	Lộ Cương A	Khuyết tật đặc biệt nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
21	Vũ Thị Bưởi	CN	05/02/1939	030139005442	Lộ Cương A	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
22	Phạm Thị Dân	CN	21/08/1957	030157002053	Lộ Cương B	Cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	1,750,000	250,000	Tháng 1/2026	
23	Đặng Thị Tìm	CN	19/05/1933	030133000208	Lộ Cương B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
24	Vũ Thị Thêu	CN	18/01/1949	030149001220	Lộ Cương B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
25	Phạm Thị Tươi	CN	24/07/1984	00184006339	Lộ Cương B	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
26	Phạm Văn Sê	CN	20/06/1950	030050010184	Lộ Cương B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
27	Nguyễn Thị Than	CN	28/06/1953	030153004710	Lộ Cương B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
28	Trần Thị Beng	CN	02/08/1948	030148008524	Cẩm Khê A	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
29	Trần Văn Tràng	CN	01/01/1944	030044002733	Cẩm Khê A	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
30	Vũ Văn Ngoan	CN	02/05/1985	030085019708	Xuân Dương	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
31	Nguyễn Văn Nhiễm	CN	01/01/1941	030041004354	Tứ Thông	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
32	Trần Thị Nguyệt	CN	01/01/1946	030146006320	Tứ Thông	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
33	Nguyễn Vinh Quang	CN	01/10/2005	030205014702	Ngọ	Khuyết tật đặc biệt nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	

34	Vũ Văn Lĩnh	CN	28/02/1993	030093013790	Ha Xá	Khuyết tật đặc biệt nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
35	Nguyễn Thị Liên	CN	15/03/1992	030192005394	Ha Xá	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
36	Hà Thị Bích	TN	30/09/1977	030177003944	Đỗ Xá	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
37	Phạm Thị Sen	TN	01/01/1931	030131000139	Đỗ Xá	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
38	Phạm Thị The	TN	12/09/1985	030185018556	Lộ Cương A	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
39	Phạm Thị Với	TN	10/10/1950	030150012511	Lộ Cương A	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
40	Đỗ Thị Sửu	TN	01/01/1948	030148007898	Thượng Đạt	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
41	Lê Văn Hiện	TN	01/01/1964	030064002357	Xuân Dương	Cao tuổi khuyết tật nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
42	Trịnh Khắc Diệu	TN	03/04/1953	030053006227	Ngọ	Cao tuổi khuyết tật nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
43	Vũ Văn Đảo	TN	01/01/1950	030050009434	Quảng Cư	Cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	1,750,000	250,000	Tháng 1/2026	
44	Tống Văn Nhật	TN	01/01/1977	030077025669	Ha Xá	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
45	Vũ Thị Huynh	TN	01/12/1956	030156008189	Ha Xá	Cao tuổi khuyết tật nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
46	Phạm Thị Diễn	TN	01/01/1949	030149001231	Ha Xá	Cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	1,750,000	250,000	Tháng 1/2026	
47	Vũ Thị Tý	TN	01/01/1959	030159001579	Ha Xá	Cao tuổi khuyết tật nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
48	Đồng Văn Sáng	TCN	25/08/2002	030202015122	Đồng Tranh	Khuyết tật nặng	1,050,000	950,000	Tháng 1/2026	
49	Đồng Thị Tuyết	TCN	16/01/1987	030187019283	Đồng Tranh	Khuyết tật đặc biệt nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
50	Ngô Thị Nhung	TCN	01/01/1949	030149005815	Lộ Cương B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
51	Trần Văn Sơn	TCN	10/10/1942	030043003321	Cẩm Khê B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
52	Đào Thị Thà	TCN	01/01/1941	030140006555	Cẩm Khê B	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
53	Đỗ Thị Túc	TCN	02/12/1950	030150003917	Thượng Đạt	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
54	Nguyễn Văn Dám	TCN	03/02/1948	030048001908	Kim Xá	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
55	Đỗ Thị Dân	TCN	15/05/1963	030163003195	Kim Xá	Khuyết tật nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
56	Nguyễn Thị Bình	TCN	15/5/1954	030154001428	Quảng Cư	Cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng	1,750,000	250,000	Tháng 1/2026	

57	Phạm Văn Thơm	TCN	08/06/1941	030041000653	Quảng Cư	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
58	Vũ Thị Tý	TCN	01/01/1939	030139006520	Quảng Cư	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
59	Vũ Thị Quạt	TCN	11/04/1950	030150012692	Ha Xá	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	
60	Nguyễn Văn Song	TCN	03/08/1948	030048005005	Ha Xá	Cao tuổi khuyết tật nặng	1,400,000	600,000	Tháng 1/2026	
61	Hồ Thị Văn	TCN	01/01/1946	30146001071	Ha Xá	Hưu trí xã hội	700,000	1,300,000	Tháng 1/2026	

Ghi chú: *N: Nghèo* *CN: Cận nghèo* *TN: Thoát nghèo* *TCN: Thoát cận nghèo*

2000000

Phụ lục 02

UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TỨ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT
CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ THU NHẬP HÀNG THÁNG
THEO NGHỊ QUYẾT 04/2026/NQ-HĐND NGÀY 20/04/2026 CỦA HĐND THÀNH PHỐ
ĐỢT 1 NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 227/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Tứ Minh)

STT	Họ và tên	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD/Mã ĐDCN	Địa chỉ	Đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND				Ghi chú
						Đối tượng cụ thể		Mức hỗ trợ thu nhập hàng tháng	Thời gian hưởng hỗ trợ	
1	Mai Văn Minh	N	04/09/1994	030094006846	Ha Xá	Mục b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	2,000,000	Tháng 1/2026	
2	Vũ Thị Hoạt	N	05/06/1966	030166004232	Đỗ Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 có chồng, con đều đang hưởng trợ cấp XH	2,000,000	Tháng 1/2026	
3	Nguyễn Thị Nguyên	N	16/09/1962	030162013350	Cẩm Khê B	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con đang chấp hành án phạt tù	2,000,000	Tháng 1/2026	
4	Mai Thị Muống	N	02/11/1960	030160001942	Ha Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con mắc bệnh hiểm nghèo	2,000,000	Tháng 1/2026	
5	Phạm Văn Mạnh	CN	28/12/1991	030091021789	Đỗ Xá	Mục b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	2,000,000	Tháng 1/2026	
6	Nguyễn Văn Thu	CN	02/01/1966	030066007918	Đìa	Mục b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	2,000,000	Tháng 1/2026	

STT	Họ và tên	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD/Mã ĐDCN	Địa chỉ	Đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND				Ghi chú
						Đối tượng cụ thể		Mức hỗ trợ thu nhập hàng tháng	Thời gian hưởng hỗ trợ	
7	Nguyễn Thị Hải	CN	20/06/1967	030167000976	Đìa	Mục b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	2,000,000	Tháng 1/2026	
8	Nguyễn Xuân Trường	CN	23/11/1978	030078005365	Ngọ	Mục b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	2,000,000	Tháng 1/2026	
9	Vũ Thanh Mạnh	CN	02/12/1989	030089023833	Quảng Cư	Mục b	Người mắc bệnh hiểm nghèo, cần chữa trị dài ngày	2,000,000	Tháng 1/2026	
10	Phạm Văn Thắng	CN	19/03/2010	030210002802	Lộ Cương B	Mục d	Người tử đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 4/2026	T4/2026 đủ 16 tuổi
11	Vũ Quang Lượng	CN	22/03/2009	030209001500	Lộ Cương B	Mục d	Người tử đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	
12	Vũ Văn Đích	CN	01/01/1965	030065009193	Lộ Cương A	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có vợ, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
13	Vũ Thị Khuyến	CN	01/01/1957	030157018604	Lộ Cương A	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
14	Phạm Văn Máy	CN	03/03/1960	030060002805	Lộ Cương B	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 có vợ, con đều đang hưởng trợ cấp XH	2,000,000	Tháng 1/2026	
15	Trần Thị Ánh	CN	20/10/1960	030160013256	Cẩm Khê B	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
16	Phùng Thị Thoa	TN	12/01/2008	030308008556	Lộ Cương A	Mục d	Người tử đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	Lớp 12

STT	Họ và tên	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD/Mã ĐDCN	Địa chỉ	Đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND				Ghi chú
						Đối tượng cụ thể		Mức hỗ trợ thu nhập hàng tháng	Thời gian hưởng hỗ trợ	
17	Lê Thị Thắm	TN	01/01/1962	030162013250	Tứ Thông	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
18	Phùng Thị Ngư	TN	01/01/1959	030159017431	Ngọ	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
19	Nguyễn Thị Bính	TN	10/12/1956	030156006526	Kim Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
20	Nguyễn Thị Lạt	TN	01/04/1953	030153001456	Kim Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
21	Nghiêm Thị Tho	TN	13/01/1955	030155006527	Kim Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
22	Vũ Thị Nhài	TN	30/06/1956	030156006468	Kim Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
23	Bùi Minh Khang	TCN	14/08/2009	030209012342	Đỗ Xá	Mục d	Người tử đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	
24	Nguyễn Hoàng Bảo An	TCN	28/01/2010	001310005211	Đồng Tranh	Mục d	Người tử đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	T2/2026 đã đủ 16 tuổi ko hưởng NQ 55
25	Đinh Văn Khánh	TCN	23/11/2007	030207016614	Đồng Tranh	Mục d	Người tử đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	

STT	Họ và tên	Đối tượng	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD/Mã ĐDCN	Địa chỉ	Đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND				Ghi chú
						Đối tượng cụ thể		Mức hỗ trợ thu nhập hàng tháng	Thời gian hưởng hỗ trợ	
26	Đồng Đức Cao	TCN	21/11/2009	030209018124	Đồng Tranh	Mục d	Người từ đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	
27	Vũ Thị Quyên	TCN	28/08/2006	030306006834	Lộ Cương B	Mục d	Người từ đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	
28	Trần Quang Hưng	TCN	01/01/2009	030209005804	Cẩm Khê A	Mục d	Người từ đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	
29	Vương Quỳnh Trang	TCN	08/05/2008	030308006313	Thượng Đạt	Mục d	Người từ đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	Lớp 12
30	Phạm Trần Kiều Anh	TCN	06/07/2007	030307005305	Ngọ	Mục d	Người từ đủ 16 tuổi trở lên vẫn đang đi học	2,000,000	Tháng 1/2026	
31	Vũ Thị Thê	TCN	06/10/1963	030163001819	Lộ Cương B	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
32	Nguyễn Văn Tuấn	TCN	07/09/1961	030061001306	Cẩm Khê A	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có vợ, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
33	Vũ Thị Luyến	TCN	10/04/1963	030163004373	Kim Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	
34	Vũ Thị Oanh	TCN	03/03/1962	030162011801	Kim Xá	Mục đ	Người cao tuổi trên 60 không có chồng, con	2,000,000	Tháng 1/2026	

Ghi chú: *N: Nghèo* *CN: Cận nghèo* *TN: Thoát nghèo* *TCN: Thoát cận nghèo*